

Quan hệ kinh tế Mỹ - Trung: những đồng thuận và xung đột về lợi ích

NGÔ DUY NGỌ

*T*rong hơn ba thập kỷ kể từ khi Oasinhton và Bắc Kinh thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức năm 1979, mối quan hệ Mỹ - Trung đã trải qua những giai đoạn rất phức tạp, khó lường, nhưng có một điểm chung về bản chất đó là mối quan hệ mang tính thực dụng, đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, trên cả ý thức hệ. Mặt khác, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa hai quốc gia về kinh tế, chính trị, an ninh, quân sự trong một thế giới toàn cầu hóa sâu, rộng đang dẫn dắt, chi phối sự vận động của cặp quan hệ song phương vốn chứa đựng nhiều mâu thuẫn này. Bài viết tập trung phân tích những xung đột lợi ích, sự thỏa hiệp trong quan hệ giữa hai quốc gia đã một thời là kẻ thù của nhau.

Dưới tác động của khoa học và công nghệ, quá trình toàn cầu hóa diễn ra với tốc độ nhanh chóng trong thập kỷ gần đây đã loại bỏ nhiều trở ngại trong quan hệ kinh tế quốc tế, tạo điều kiện cho tất cả các quốc gia khai thác, tận dụng triệt để những lợi thế của quá trình liên kết kinh tế khu vực và thế giới, nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển. Tuy nhiên, thực tế cho thấy các nhân tố chính trị vẫn đang là một rào cản luôn đồng hành, tác động, ảnh hưởng đến quan hệ kinh tế, mặt khác, lợi ích kinh tế trong nhiều trường hợp lại chi phối, thúc đẩy mối quan hệ chính trị. Tính phức tạp của sự phụ thuộc lẫn nhau giữa kinh tế và chính trị được biểu hiện một cách đầy đủ trong quan hệ Mỹ - Trung.

1. Yếu tố kinh tế và chính trị trong quan hệ Mỹ - Trung

Sự phát triển cao, ổn định trong hơn 3 thập kỷ cải cách kinh tế và mở cửa đã đưa Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ ba trên thế giới - cơ sở của trỗi dậy hòa bình, đồng thời nâng cao vị thế, vai trò của Bắc Kinh trong quá trình giải quyết các vấn đề quốc tế. "Trỗi dậy hòa bình" của Trung Quốc thực chất là quá trình vươn lên vị trí siêu cường, sẽ không thành hiện thực nếu họ thất bại trong việc duy trì tốc độ phát triển kinh tế ở mức 9-10%/năm và không tiếp cận được các công nghệ nguồn, hiện đại. Trong 3 trung

tâm kinh tế: Mỹ, Liên minh Châu Âu (EU), Nhật Bản, chỉ có Mỹ là thị trường đáp ứng được cả hai nhu cầu cần thiết nói trên.

Với GDP lên tới trên 14.300 tỷ USD, thu nhập bình quân tính theo đầu người là 47.500 USD, giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt mức 2.520 tỷ USD¹ năm 2008, Mỹ vẫn là thị trường tiêu dùng lớn nhất thế giới đang được các quốc gia tranh thủ khai thác, chia sẻ, trong khi Trung Quốc đang cần thị trường để xuất khẩu lượng hàng hóa khổng lồ, đa dạng với giá cạnh tranh. Mỹ còn là nơi Trung Quốc có thể tiếp cận công nghệ nguồn, hiện đại, nhằm nhanh chóng phát triển, hiện đại hóa lực lượng quân sự phục vụ mục tiêu trở thành siêu cường trên thế giới.

Đối với Oasinhton, mặc dù thu nhập tính theo đầu người của Trung Quốc chỉ ở mức gần 3000 USD, thấp hơn khoảng 16 lần so với Mỹ, nhưng được bù lại bởi dung lượng thị trường lớn với gần 1,4 tỷ người tiêu dùng, sức lao động rẻ, tốc độ phát triển kinh tế cao, ổn định, môi trường đầu tư thuận lợi. Ngoài ra, để kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc, không có cách nào khác hiệu quả hơn ngoài việc Mỹ phải "dính líu", "can dự" với

Ngô Duy Ngọ, TS., Học viện Ngoại giao.

1. Foreign Trade Division, U.S. Census Bureau, Washington, D.C. 20233. 11 September, 2009.

quốc gia đông dân nhất thế giới, đầy tham vọng này trong tất cả các vấn đề từ kinh tế, chính trị, an ninh đến quân sự ở phạm vi song phương và đa phương.

Do tính đan xen, phụ thuộc lẫn nhau về lợi ích, quan hệ Mỹ - Trung không thể được phân tích, đánh giá tách biệt khỏi tổng thể các tác động qua lại của các vấn đề kinh tế, chính trị, an ninh, quân sự. Tuy nhiên, sự tương tác vận động của các vấn đề này diễn ra theo một cơ chế không xác định và hết sức phức tạp đã làm cho ranh giới giữa kinh tế, chính trị, an ninh ngày càng bị mờ nhạt. Nếu các cuộc thảo luận về tăng cường sự hợp tác kinh tế, trước hết nhằm loại bỏ các công cụ bảo hộ thương mại, giảm thiểu những hạn chế trong chính sách tiền tệ, đầu tư của mỗi quốc gia luôn chịu sức ép của các vấn đề phi kinh tế, ví dụ như “Sự kiện Thiên An Môn” năm 1989, Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan, ủng hộ phong trào đòi “độc lập” cho Tây Tạng do lãnh tụ tinh thần lưu vong Đạt Lai Lạt Ma cầm đầu, các vấn đề tôn giáo, nhân quyền, thì các vấn đề chính trị, an ninh trong quan hệ Mỹ - Trung luôn bị chi phối bởi mâu thuẫn về lợi ích kinh tế, mà điển hình là sự mất cân bằng trong thương mại Mỹ - Trung, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, khả năng tiếp cận thị trường, những biện pháp hạn chế đầu tư của Bắc Kinh.

Tính chất phức tạp của mối quan hệ giữa các vấn đề nêu trên đã không cho phép phân biệt rành mạch, rõ ràng khi nào thì vấn đề kinh tế là nhân tố dẫn dắt, định hình mối quan hệ chính trị song phương, thời điểm nào thì các yếu tố chính trị giữ vai trò chi phối trong quan hệ Mỹ - Trung, (cũng như các cặp quan hệ song phương khác), mặc dù trên thực tế lợi ích kinh tế vẫn là mục tiêu cao nhất của tất cả các quốc gia.

2. Quan hệ Thương mại Mỹ - Trung

Chủ nghĩa trọng thương xuất hiện vào thế kỷ thứ XV cho rằng sự giàu có của một quốc gia được thể hiện thông qua khối lượng vàng, bạc, do vậy mỗi quốc gia cố gắng chỉ xuất khẩu và hạn chế nhập khẩu để có thể

tích lũy ngày một nhiều vàng, bạc hơn. Cho đến khi các lý thuyết về lợi thế tương đối, lý thuyết thương mại mới xuất hiện, đặc biệt trong giai đoạn phát triển của khoa học và công nghệ sau này, thì quan niệm một chiều của lý thuyết trọng thương - chỉ có bán, hạn chế mua - không còn nguyên giá trị, bởi vì không một quốc gia nào có thể phát triển mà chỉ có xuất khẩu... Tuy nhiên, để có thể tận dụng và khai thác triệt để những lợi thế của quá trình toàn cầu hóa, mỗi quốc gia đều hướng tới mức thặng dư trong cán cân thương mại với phần còn lại của thế giới. Trung Quốc không phải là trường hợp ngoại lệ vì chính thương mại đã và đang là một trong những nguyên nhân giúp Bắc Kinh duy trì sự phát triển kinh tế với tốc độ cao từ sau khi tiến hành cải cách năm 1978 đến nay. Nói một cách khác, với độ mở của nền kinh tế (tỷ lệ giữa giá trị xuất nhập khẩu với GDP) năm 2008 là 63%², Trung Quốc phụ thuộc ngày càng sâu vào thị trường thế giới.

Hiện nay Mỹ là một trong những thị trường xuất khẩu và xuất siêu lớn nhất của Trung Quốc liên tục trong suốt hơn ba thập kỷ từ khi thực hiện cải cách mở cửa. Nếu năm 1985 giá trị xuất khẩu của Trung Quốc sang thị trường Mỹ mới chỉ đạt 3,8 tỷ USD, thì năm 1995 là 45,8 tỷ USD, năm 2008 là 337,8 tỷ USD, tăng gần 100 lần so với năm 1985 và hơn 7 lần so với năm 1995. Giá trị xuất khẩu tăng nhanh trong khi nhập khẩu không đáng kể là nguyên nhân làm cho cán cân thương mại luôn nghiêng về Trung Quốc với thặng dư tăng 8 lần, từ 33,9 tỷ USD năm 1995 lên 268,1 tỷ USD năm 2008. Hiện nay mặc dù bị tác động của suy thoái kinh tế, nhưng giá trị xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ trong 11 tháng đầu năm 2009 cũng đã đạt 269 tỷ USD, thặng dư là 208,7 tỷ USD bao gồm cả 1,3 tỷ USD³ lớp xe ô tô (xem hình 1).

2. World Development Indicators database, September 2009.

3. U.S. Census Bureau, Foreign Trade Division, Data Dissemination Branch, Washington, D.C. 20233;

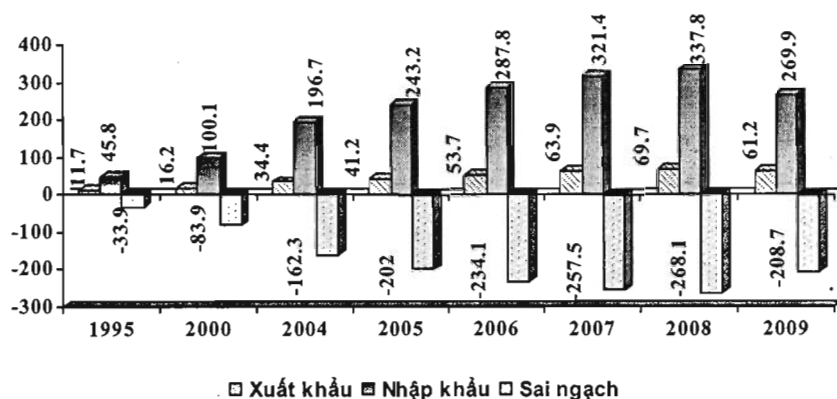
Keith Bradsher. China-U.S. Trade Dispute Has Broad Implications. The New York Times. September 15, 2009.

Phân tích cơ cấu hàng hóa xuất khẩu cho thấy, Trung Quốc bán sang thị trường Mỹ từ những mặt hàng đơn giản nhất (như đồ chơi trẻ em, hàng dệt may) đến những sản phẩm đòi hỏi trình độ kỹ thuật và công nghệ tương đối phức tạp. Năm 2008 Trung Quốc xuất khẩu sang thị trường Mỹ đồ chơi và dụng cụ thể thao với giá trị đạt 27 tỷ USD, máy tính, linh kiện, thiết bị máy tính: 52 tỷ USD, thiết bị nghe nhìn và viễn thông: 29 tỷ USD, riêng sản phẩm dệt may lên tới 35,4 tỷ USD⁴ chiếm vị trí số 1 trong

số các nước xuất mặt hàng này. Trong khi đó hàng xuất khẩu chủ yếu của Mỹ sang Trung Quốc là sản phẩm ngành hàng không vũ trụ (3,9 tỷ USD); bán dẫn và điện tử (6 tỷ USD); sắt vụn, hạt có dầu, cao su, sợi nhân tạo... với tổng giá trị xuất khẩu của Mỹ sang thị trường Trung Quốc không lớn, khoảng 70 tỷ USD năm 2008 (xem hình 1). Đây là nguyên nhân dẫn đến sự tranh chấp thương mại song phương - vấn đề phức tạp, gai góc từ nhiều năm nay trong quan hệ giữa hai nước.

HÌNH 1. Thương mại của Mỹ với Trung Quốc (1995-2009*)

(Đơn vị: tỷ USD)



*Tính đến tháng 11-2009.

Nguồn: U.S. Census Bureau, Foreign Trade Division, Data Dissemination Branch, Washington, D.C. 20233

Điều đáng chú ý là cách giải thích về mức thâm hụt nói trên không giống nhau, trước hết đó là sự khác biệt về con số tuyệt đối trong thương mại giữa hai nước. Theo số liệu của Bộ Tài chính Mỹ, năm 2007 giá trị xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ là 321,4 tỷ USD (không bao gồm giá trị trao đổi nội bộ công ty - trao đổi hàng hóa giữa các công ty mẹ và công ty con và giá trị xuất khẩu của Trung Quốc thông qua Hồng Kông), mặc dù vậy, thâm hụt thương mại với Trung Quốc vẫn ở mức rất lớn: 257 tỷ USD; trong khi đó Cơ quan Thống kê Trung Quốc đưa ra con số thâm hụt 163 tỷ USD⁵.

Sự chênh lệch về con số tuyệt đối 93 tỷ USD là do các hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc, theo cách giải thích của họ,

được sản xuất trên cơ sở của các yếu tố đầu vào nhập khẩu từ các nước khác. Lý do này không có sức thuyết phục bởi vì không chỉ Trung Quốc, mà tất cả các nước khác cũng sản xuất hàng hóa theo một cơ chế tương tự, đó là nhập khẩu nguyên liệu, bán thành phẩm, sau đó gia công chế biến và xuất khẩu. Không một quốc gia nào có thể khẳng định rằng tất cả hàng hóa xuất khẩu của họ được sản xuất với 100% các yếu tố đầu vào có xuất xứ trong nước. Lý do thứ hai dùng để giải thích sự thâm hụt thương mại, theo Bắc Kinh, là chính sách của Mỹ cấm bán các công nghệ cao có thể sử dụng trong cả lĩnh

4. US International Trade Statistics 2009.

5. Ellen Frost. Peterson Institute for International Economics 2008.

vực quân sự và dân sự. Cách giải thích này xem ra là hợp lý nhưng chưa đủ sức thuyết phục, vì con số thâm hụt quá lớn trong quan hệ mậu dịch song phương. Lý do thứ ba được Trung Quốc đưa ra để biện minh cho sự mất cân đối trong cán cân buôn bán là người Mỹ tiết kiệm thấp, tiêu dùng quá lớn, vượt khả năng chi trả của họ. Cần nói thêm rằng không chỉ Trung Quốc, mà một số quốc gia khác cũng có cách giải thích tương tự khi suy thoái kinh tế thế giới hiện nay được bắt đầu từ khủng hoảng tín dụng dưới chuẩn tại Mỹ. Tuy nhiên, khi phân tích, đánh giá một cách khách quan, nếu không có sự tiêu dùng của Mỹ với GDP lên tới trên 14 nghìn tỷ USD, giá trị nhập khẩu 2.520 tỷ USD, thì Trung Quốc và nhiều nước khác không thể tiêu thụ một lượng hàng hóa với giá trị lớn đến như vậy tại thị trường Mỹ.

Cũng một vấn đề thâm hụt thương mại với Trung Quốc, Mỹ tiếp cận từ góc độ hoàn toàn khác, theo họ, Trung Quốc duy trì tỷ giá đồng Nhân dân tệ quá thấp so với đồng đôla Mỹ nhằm khuyến khích, thúc đẩy xuất khẩu. Cách lý giải này có cơ sở, mặc dù vấn đề tỷ giá giữa đôla Mỹ với đồng Nhân tệ không phải là nguyên nhân chính, duy nhất dẫn đến sự thâm hụt thương mại, nhưng nó tác động nhất định đến xuất nhập khẩu hàng hóa giữa hai nước. Các tính toán cho thấy trong trường hợp nâng giá đồng Nhân dân tệ lên 25%, thâm hụt thương mại của Mỹ với Trung Quốc chỉ giảm được khoảng 20 tỷ USD⁶. Con số này có phản ánh đúng thực tế hay không và đúng đến mức nào sẽ không phân tích, đánh giá trong bài viết này, nhưng rõ ràng tỷ giá đã tác động đến cán cân thương mại giữa hai nước, dù có thể mức độ không lớn. Mặt khác trong cả một giai đoạn tương đối dài, từ sau khủng hoảng tài chính Đông Á 1997-1998 đến nay, khi nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng với tốc độ cao, ổn định, lượng dự trữ ngoại tệ tăng liên tục, đồng Nhân dân tệ sẽ phải có giá trị hơn; mặt khác, khi nền kinh tế thế giới biến động, đặc biệt khi giá dầu thô có thời điểm tăng đến 149 USD/thùng (tháng 6-2008) và

xuống tới mức 50 USD/thùng, đồng đôla Mỹ giảm giá, nhưng tỷ giá giữa đồng Nhân dân tệ và đôla Mỹ thay đổi không đáng kể.

Cũng theo cách tiếp cận và đánh giá của Mỹ, tăng tiêu dùng trong nước là một trong những nguyên nhân cơ bản để khôi phục nền kinh tế Trung Quốc và cân bằng cán cân thương mại song phương. Điều này đã được thực tế kiểm chứng khi Bắc Kinh quyết định khuyến khích tiêu dùng nội địa với gói kích cầu giá trị 586 tỷ USD, do vậy họ duy trì được tốc độ tăng trưởng GDP năm 2009 trên 8%, một tỷ lệ rất cao trong bối cảnh suy thoái của kinh tế thế giới. Trong khi đó Trung Quốc cho rằng tăng tiêu dùng của thị trường nội địa Mỹ mới là nguyên nhân cơ bản để nền kinh tế thế giới nhanh chóng hồi phục và Oasinhton cần phải làm nhiều hơn để khắc phục sự mất cân đối thương mại song phương. Nhưng thực tế cho đến nay Mỹ vẫn là một thị trường tiêu thụ lớn nhất khối lượng hàng hóa tiêu dùng của các nước, luôn luôn nhập siêu với phần còn lại của thế giới, do vậy quan điểm của Bắc Kinh cho rằng gia tăng tiêu dùng nội địa Mỹ là cơ sở để giảm thâm hụt thương mại song phương thì không hẳn đã là hợp lý. Gia tăng tiêu dùng nội địa mà Bắc Kinh mong muốn, về thực chất, là cơ sở để họ có thể tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu, ít nhất là duy trì mức độ như hiện nay, sang thị trường Mỹ. Gia tăng xuất khẩu cũng đồng nghĩa với tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm cho hàng trăm triệu người thất nghiệp tại các vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa của Trung Quốc.

3. Đầu tư của Trung Quốc vào thị trường tài chính Mỹ

Trong số các nước đang phát triển, Trung Quốc là nước nhận đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lớn nhất. Năm 2007, Bắc Kinh đã thông qua và cấp giấy phép cho 37.888 dự án mới với tổng số vốn thực hiện là 82 tỷ USD⁷. Các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài

6. U.S - China Economic Relations. Issues and Prospects Conference Report, June 2008.

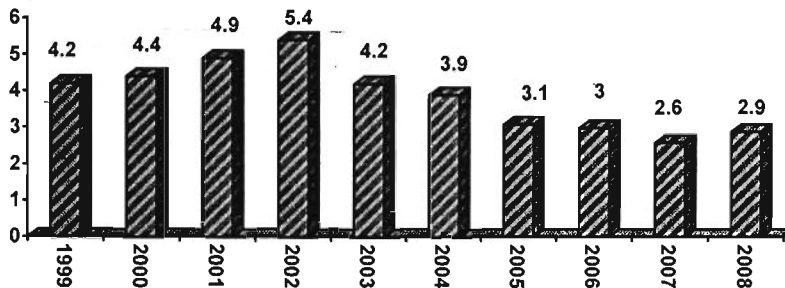
7. PRC Report of Ministry of Commerce 2009

hiện nay chiếm 58% giá trị xuất và nhập khẩu của Trung Quốc. Tuy nhiên, Mỹ không nằm trong nhóm các nền kinh tế đầu tư lớn nhất tại thị trường hơn một tỷ dân này. Tính đến hết năm 2008, tổng nguồn vốn đầu tư trực tiếp đã được thực hiện của hơn 500

doanh nghiệp, công ty Mỹ đang hoạt động tại thị trường Trung Quốc đạt 37,6 tỷ USD⁸, trong khi đó tổng nguồn vốn đầu tư gián tiếp của Mỹ vào thị trường Trung Quốc vẫn là một con số quá nhỏ so với lượng vốn đầu tư gián tiếp của Trung Quốc tại thị trường Mỹ.

HÌNH 2. Vốn FDI thực hiện của Mỹ tại Trung Quốc

(Đơn vị: tỷ USD)



Nguồn: PRC Ministry of Commerce (MOFCOM).

Foreign Direct Investment In China; The US - China Business Council 2009.

Với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, ổn định, dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới, Trung Quốc là quốc gia chủ yếu mua các loại trái phiếu và giấy tờ có giá của Mỹ mà thực chất là hình thức cho vay để Chính phủ Mỹ có thêm nguồn tài chính thực hiện kế hoạch cứu trợ với tổng giá trị lên tới cả nghìn tỷ USD.

Bắc Kinh chỉ bắt đầu giảm mua trái phiếu chính phủ Mỹ vào tháng 6-2009. Như vậy, một câu hỏi được đặt ra là: tại sao Trung Quốc cho Mỹ “vay” một khoản tiền lớn (xem hình 3) ngay cả khi kinh tế Mỹ đang bị suy thoái. “Nghịch lý” này chỉ có thể được giải thích trước hết là do thặng dư thương mại liên tục tăng, nguồn FDI đổ vào nền kinh tế Trung Quốc ngày càng nhiều, điều đó đồng nghĩa với tăng mức cung đôla Mỹ trên thị trường nội địa. Để tránh lặp lại hiện tượng “Bệnh Hà Lan” (Dutch disease) vào cuối những năm 60 thế kỷ XX làm triệt tiêu khả năng xuất khẩu của nền kinh tế Hà Lan, Trung Quốc đã tích cực mua vào đồng đôla Mỹ nhằm giảm cung đôla Mỹ trên thị trường, qua đó ngăn chặn sức ép tăng giá đối với đồng Nhân dân tệ. Như vậy, một vấn

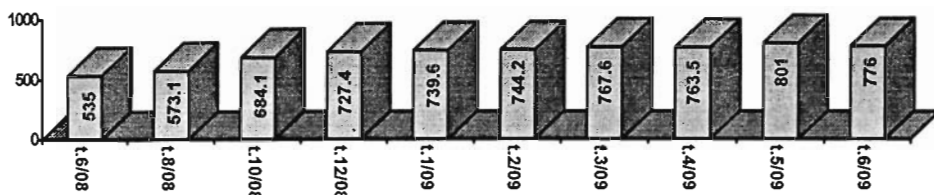
đề hết sức quan trọng liên quan đến tỷ giá, tác động trực tiếp đến xuất khẩu được giải quyết, nhưng sử dụng nguồn ngoại tệ đó như thế nào cho hiệu quả và an toàn lại là một vấn đề khác. Đây chính là lý do thứ hai. Thay vì giữ đồng đôla Mỹ trong kho bạc, tuy rất an toàn, nhưng không tạo ra lợi nhuận, Trung Quốc tìm cách giải tỏa khối lượng dự trữ ngoại tệ 2,3 nghìn tỷ USD⁹ thông qua đầu tư tài chính, mua trái phiếu chính phủ Mỹ và các loại giấy tờ có giá khác thông qua Cơ chế quản lý và điều tiết cung cầu ngoại tệ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ngân hàng Trung ương. Cơ chế này hoạt động rất linh hoạt: Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc mua ngoại tệ của các ngân hàng thương mại, Công ty Đầu tư Trung Quốc (CIC-China Investment Cooperation) mua ngoại tệ của Ngân hàng Trung ương và phần lớn nguồn ngoại tệ được chuyển cho Cơ quan quản lý nhà nước về ngoại tệ (SAFE - State Administration Foreign Exchange) để đầu tư ra nước ngoài. Do vậy SAFE thường xuyên đối mặt với thách thức là phải tìm được các loại tài sản mới, sinh lời, nhưng an toàn để bổ sung vào danh mục đầu tư của

Trung Quốc. SAFE cũng có thể bán đôla Mỹ lấy ngoại tệ khác, nhưng trên thực tế lại tập trung mua trái phiếu của chính phủ Mỹ, đồng thời đầu tư vào các loại trái phiếu của

một số tổ chức tài chính, công ty dưới sự bảo trợ của Bộ Tài chính, ví dụ như trái phiếu của Freddie Mac, Fannie Mae, Ginnie Mae and the Federal Home Loan banks...

HÌNH 3: Giá trị trái phiếu chính phủ Mỹ thuộc sở hữu của Trung Quốc (tháng 6-2008 – 6-2009)

(Đơn vị: tỷ USD)



Nguồn: Department of the Treasury/Federal Reserve Board. August 17, 2009.

Không chỉ SAFE mà cả CIC với nguồn vốn lên tới trên 600 tỷ USD - Quỹ đầu tư lớn nhất thế giới, (gấp 2,4 lần Quỹ đầu tư của các nước xuất khẩu dầu mỏ ở vùng Vịnh với số vốn là 250 tỷ USD; gấp 4 lần Quỹ đầu tư của Nga - 150 tỷ USD và 12 lần của Quỹ đầu tư của Na-Uy - 50 tỷ USD¹⁰), sẵn sàng đầu tư vào chứng khoán của các tổ chức phi tài chính, ví dụ như General Motor, các Ngân hàng, Tổ chức tài chính như Morgan Stanley, Blackstone, Lehman Brother.

Với lượng dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới, những năm gần đây, khối lượng các công cụ tài chính do Ngân hàng, tổ chức tài chính Trung Quốc nắm giữ tăng rất nhanh. Năm 2006, các tổ chức này đã đầu tư vào thị trường Mỹ hơn 400 tỷ USD, trong đó khoảng 390 tỷ USD mua trái phiếu chính phủ và khoảng 10 tỷ¹¹ đầu tư vào các loại giấy tờ có giá khác. Trong giai đoạn 2006 – 2008, 70% trái phiếu công ty và 55% trái phiếu chính phủ Mỹ được Trung Quốc mua tại thị trường Luân Đôn và Hồng Kông, phần còn lại mua tại một số thị trường khác với tổng giá trị lũy kế tính đến năm 2008 là 1.205 tỷ USD (tăng 31% so với 922 tỷ USD năm 2007), trong đó giá trị các loại chứng chỉ có giá dài hạn là 1.076 tỷ USD (so với 870 tỷ năm

2007)¹². Chỉ riêng năm 2008, Trung Quốc cho chính phủ Mỹ “vay” thông qua mua các loại trái phiếu kho bạc lên tới 400 tỷ USD. Hiện nay Trung Quốc đứng đầu trong số các nước mua trái phiếu chính phủ Mỹ với giá trị lên tới 776 tỷ USD¹³ tính đến ngày 30-6-2009.

4. Những thỏa hiệp trong quan hệ Mỹ - Trung

Tranh chấp thương mại Mỹ - Trung liên quan đến nhiều vấn đề, từ thâm hụt thương mại, áp đặt thuế chống trợ cấp đối với lốp xe ô tô, ống thép sử dụng trong ngành dầu khí, vô tuyến mầu, hạn chế sự gia tăng của hàng dệt may do các công ty Trung Quốc sản xuất và xuất khẩu sang thị trường Mỹ đến vi phạm quyền sở hữu trí tuệ (Intellectual

8. nt.

9. State Administration of Foreign Exchange, People's Republic of China. 2009

10. “The Implications of Sovereign Wealth Fund Investments for National Security”. February 7, 2007. Testimony of Brad Setser Fellow, Geoeconomics Council on Foreign Relations Before the US-China Economic and Security Review Commission.

11. Setser. Tài liệu đã dẫn.

12. The U.S. Treasury Final Report on 2007-08 International capital flows.

13. Financial Times 22-1-2009.

property rights - IPRs) của các doanh nghiệp Trung Quốc. Tranh chấp thương mại lại diễn ra trong bối cảnh suy thoái kinh tế làm cho Quốc hội, Chính quyền Mỹ ngày càng lo ngại, tìm kiếm những biện pháp thích hợp nhằm hạn chế nhập siêu ảnh hưởng đến kinh tế, đặc biệt là việc làm. Quyết định áp đặt 35% thuế chống bán phá giá đối với lớp xe ô tô và 15% đối với ống thép được sản xuất tại Trung Quốc của Tổng thống Mỹ Obama vào giữa tháng 9- 2009 thể hiện sự kiên quyết của Oasinhton đối với tình trạng nhập siêu từ Trung Quốc. Lý do áp đặt thuế chống bán phá giá là các sản phẩm nói trên bán tại thị trường Mỹ thấp hơn, do được trợ cấp, so với giá bán trong nước và do vậy khối lượng nhập khẩu vào Mỹ đã tăng 203%¹⁴ trong thời gian hai năm 2006 – 2008.

Quyết định áp đặt thuế chống bán phá giá đối với lớp xe ô tô và các loại ống thép mang tính chất chính trị nhiều hơn là kinh tế bởi vì với hành động này Tổng thống Obama, trước hết, muốn chứng tỏ quyết tâm thực hiện những cam kết đối với cử tri, các tổ chức công đoàn trong quá trình vận động bầu cử, thực hiện chặt chẽ các quy định của luật thương mại trong buôn bán, đặc biệt với Trung Quốc, đồng thời ở một mức độ nào đó, quyết định của ông sẽ làm giảm sức ép của các nghị sỹ đối lập, giới doanh nghiệp Mỹ về việc phải có biện pháp cứng rắn đối với Bắc Kinh trong lĩnh vực thương mại, đặc biệt khi mà thất nghiệp tại Mỹ đang ngày càng gia tăng. Áp đặt thuế chống bán phá giá của Mỹ đối với hai sản phẩm lớp xe ô tô và ống thép trên thực tế mang tính chất tượng trưng nhiều hơn, bởi vì giá trị của hai mặt hàng nói trên chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong toàn bộ 337 tỷ USD xuất khẩu hàng hóa năm 2008 của Trung Quốc vào thị trường Mỹ và

nếu so sánh với giá trị một số hàng đơn lẻ, như hàng dệt may hoặc đồ chơi trẻ em và dụng cụ thể dục thể thao, thì giá trị hai mặt hàng lớp ô tô và ống thép không lớn.

Lựa chọn mặt hàng được sản xuất tại Trung Quốc để áp đặt thuế chống bán phá giá đối với Mỹ không đơn giản, bởi vì hiện tại rất nhiều các công ty Mỹ đang kinh doanh có hiệu quả tại thị trường đông dân nhất thế giới này. Hãng bán lẻ Wal Mart có 246 chi nhánh với 7 triệu khách hàng; hãng cà phê Starbucks có hơn 190 cửa hàng kinh doanh tại 19 thành phố lớn của Trung Quốc; hãng General Motors chỉ trong tháng 4-2009 bán được 151 nghìn chiếc ô tô tại thị trường này, tăng 25% so với cùng kỳ 2008, trong khi đó giảm 17% tại Mỹ; Lợi nhuận của City Group tăng 95%, đạt 191 triệu USD¹⁵ tại Trung Quốc nhưng lại bị thua lỗ 27,6 tỷ USD tại thị trường quê nhà. Giá trị tuyệt đối có thể không lớn, nhưng trong bối cảnh kinh tế suy thoái, lợi nhuận vẫn tăng là dấu hiệu tốt cho giới kinh doanh Mỹ. Hiện nay, ba ưu tiên hàng đầu đối với các doanh nghiệp Mỹ đang hoạt động kinh doanh tại Trung Quốc là: (i) được tham gia đấu thầu các dự án của gói hỗ trợ 586 tỷ USD; (ii) mở cửa hơn nữa thị trường nội địa; (iii) bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Đối với Trung Quốc, chưa được công nhận là nền kinh tế thị trường, sự lệ thuộc quá lớn và thị trường Mỹ từ dung lượng, sức tiêu thụ của người tiêu dùng, khối lượng đầu tư tài chính vào các loại trái phiếu, nhu cầu

14. Industrial Week 25 September, 2009

15. Daniel Gross. Kentucky Fried China. Why KFC and other American companies are finally thriving in China. Business Week, May 14, 2009.

đối với công nghệ nguồn làm cho họ phải nhân nhượng nhiều hơn trong tranh chấp thương mại với Mỹ. Mặt khác, Trung Quốc cũng đã một lần áp đặt thuế chống bán phá giá đối với phụ tùng ô tô nhập khẩu từ Mỹ, EU, Canada nhưng phải chấp nhận thất bại sau khi Cơ quan giải quyết tranh chấp của Tổ chức Thương mại thế giới, tháng 8-2009, ra phán quyết cuối cùng, theo đó Trung Quốc đã vi phạm những nguyên tắc tự do thương mại quốc tế.

Thực tế Trung Quốc rất cần Mỹ và hiểu rõ hơn cả về mức độ thiệt hại của của hai mặt hàng lớp ô tô và ống thép trong tổng giá trị xuất khẩu của họ. Hơn nữa, nếu chỉ xét từ lợi ích trong lĩnh vực thương mại thì Bắc Kinh khó có thể phản ứng mạnh hơn, kiên quyết hơn khi mà thặng dư buôn bán với Mỹ gia tăng liên tục trong khoảng thời gian dài gần 3 thập kỷ và năm 2008, cứ 4,86 USD người Mỹ chi tiêu để mua hàng hóa của Trung Quốc thì người Trung Quốc chỉ chi có 1 USD để mua hàng hóa của Mỹ¹⁶. Mặt khác, sở hữu một lượng trái phiếu chính phủ và các trái phiếu công ty Mỹ với giá trị lên tới hơn một nghìn tỷ USD làm cho Trung Quốc thực sự lo lắng. “Chúng tôi cho Mỹ vay một khoản tiền rất lớn, bởi vậy chúng tôi có một chút lo ngại về sự an toàn của các tài sản đó”¹⁷. Sự lo ngại nói trên, hoàn toàn có cơ sở thực tế, bởi vì khi đồng đôla Mỹ suy yếu, khối lượng tài sản khổng lồ của họ được định giá bằng đồng đôla Mỹ sẽ không còn nguyên giá trị. Với sự lệ thuộc nói trên hoàn toàn có thể hiểu được là tại sao cho đến nay Trung Quốc phản ứng rất kiềm chế, chưa đưa ra các biện pháp trả đũa mạnh tương ứng và tranh chấp thương mại Mỹ - Trung đã không ảnh hưởng đến cuộc gặp thượng đỉnh G20 tại Pittsburgh (Mỹ) vào ngày 24-25 tháng 9, cũng như kết quả chuyến thăm Bắc Kinh

của Tổng thống Mỹ Obama giữa tháng 11-2009 vừa qua.

Sau quyết định áp thuế chống bán phá giá đối với hai mặt hàng lớp xe ô tô và ống thép phản ứng duy nhất là tuyên bố của Bộ Thương mại Trung Quốc. Họ đã chỉ trích quyết định nói trên của Mỹ và cho biết sẽ tiến hành điều tra đối với các linh kiện, phụ tùng ô tô, thịt gà nhập từ Mỹ trước khi có những biện pháp trả đũa tương ứng.

Tuy nhiên trong bối cảnh tranh chấp thương mại nhưng chưa có những biện pháp trả đũa thích hợp, thì Bắc Kinh đã tuyên bố sẽ cho phép nhập khẩu trở lại thịt lợn của Mỹ bị cấm sau dịch cúm heo vừa qua; sẵn sàng hợp tác chặt chẽ với Oasinhton trong lĩnh vực sử dụng năng lượng sạch; cam kết cùng với Mỹ tăng cường khả năng tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp.

Về phía Mỹ, tổng thống Obama có thể sẽ xem xét lại chính sách kiểm soát xuất khẩu hạn chế bán một số sản phẩm công nghệ hiện đại có thể sử dụng trong cả lĩnh vực quân sự và dân sự cho Bắc Kinh, bởi vì trên thực tế, nhiều mặt hàng này không phải do Mỹ sản xuất đang hiện diện tại Trung Quốc. Nếu không điều chỉnh chính sách cấm xuất khẩu đối với một số mặt hàng nói trên, người thua thiệt chính là các doanh nghiệp Mỹ. Trong khi đó, ngoài quyết định áp đặt thuế chống bán phá giá, Oasinhton tiếp tục gây sức ép đòi Trung Quốc mở cửa hơn nữa thị trường nội địa đối với nông sản, dược phẩm, viễn thông, dịch vụ kinh doanh và đặc biệt trong lĩnh vực mua sắm chính phủ, nhằm tạo cơ hội cho các công ty Mỹ tham gia đấu thầu các dự án theo chương trình kích cầu giá trị 586 tỷ USD của Trung Quốc. Những động thái trên cho thấy, cả hai phía đều có những thỏa hiệp nhưng với mức độ không giống nhau, Oasinhton đòi hỏi ở

Bắc Kinh nhiều hơn và do vậy Trung Quốc đã phải đi quá nửa đoạn đường cần thiết để gặp Mỹ tại điểm mà cả hai bên có thể chấp nhận.

5. Kết luận

Quan hệ Mỹ - Trung về bản chất không có thay đổi ngay cả khi tên gọi của khuôn khổ đối thoại giữa hai nước đã được chuyển từ “Đối thoại chiến lược kinh tế” sang “Đối thoại chiến lược và kinh tế” thì mâu thuẫn về lợi ích giữa hai quốc gia vẫn luôn luôn tồn tại, ngày càng phức tạp. Khi sự đan xen, phụ thuộc lẫn nhau, về kinh tế, chính trị, an ninh, quân sự hết sức chặt chẽ thì giải quyết những mâu thuẫn giữa Mỹ và Trung Quốc không thể chỉ trông chờ vào

sự hiểu biết, thông cảm, tinh thần tự nguyện của bất cứ một bên nào, bởi vì trong quan hệ quốc tế hiện đại, không có kẻ thù hoặc đồng minh vĩnh viễn mà chỉ có lợi ích quốc gia không bao giờ thay đổi, do vậy sức mạnh, khả năng cạnh tranh của nền kinh tế luôn là cơ sở quan trọng để giải quyết những mâu thuẫn và xung đột lợi ích giữa các quốc gia. Quan hệ Mỹ - Trung cũng không là ngoại lệ./.

16. Tính theo số liệu của hình 1.

17. New York times 13-3-2009. Speech of China's Premier of the State Council Wen Jiabao at the Chinese National Assembly.